BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TDTT ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 898 /BC-TDTTĐN

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm: 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục

- Tên Tiếng Việt: TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO ĐÀ NẴNG
- Tên Tiếng Anh: DANANG SPORT UNIVERSITY (DSU)

2. Địa chỉ trụ sở, điện thoại, thư điện tử, cổng thông tin điện tử

- Địa chỉ:

+ Trụ sở chính: Số 44, đường Dũng Sỹ Thanh Khê, Phường Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng

+ Cơ sở 2: Số 122, đường Hoàng Minh Thảo, Phường Hòa Khánh, Thành phố Đà Nẵng

- Điện thoại: **02363.759409**
- Địa chỉ thư điện tử: **tdttdn@dsu.edu.vn**
- Cổng thông tin điện tử: https://dsu.edu.vn/

3. Loại hình cơ sở đào tạo, cơ quan/tổ chức quản lý trực tiếp

- Loại hình cơ sở đào tạo: CÔNG LẬP
- Cơ quan/tổ chức quản lý trực tiếp: BỘ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

- Sứ mạng: Giáo dục đào tạo và nghiên cứu khoa học vì sức khỏe thể chất cộng đồng và phát triển tài năng thể thao cho đất nước.

- Tầm nhìn: Trung tâm đào tạo nguồn nhân lực ngành thể dục thể thao chất lượng cao của Việt Nam, đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế

- Mục tiêu: "Phát triển Trường trở thành cơ sở đào tạo đại học, sau đại học có uy tín, chất lượng, cung cấp nguồn nhân lực TDTT đáp ứng sự nghiệp thể thao nước nhà và nhu cầu thụ hưởng các hoạt động TDTT của toàn xã hội. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, chuyên viên có chuyên môn cao, có năng lực nghiên cứu khoa học, làm việc sáng tạo và hiệu quả. Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo bắt kịp trình độ giáo dục đại học tiên tiến quốc tế. Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, có năng lực cạnh tranh cao, thích ứng hội nhập toàn cầu; là địa chỉ tin cậy của người học, các đơn vị sử dụng nhân lực TDTT và toàn xã hội trong lĩnh vực đào tạo ngành nghề TDTT".

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường Đại học Thể dục Thể thao Đà Nẵng, tiền thân là trường Trung học TDTT Trung ương III, được thành lập ngày 13 tháng 12 năm 1977, được nâng cấp thành trường Cao đẳng TDTT Đà Nẵng năm 1997 và được Thủ tướng chính phủ quyết định thành trường Đại học TDTT III Đà Nẵng ngày 25 tháng 4 năm 2007. Đến ngày 21 tháng 2 năm 2008, theo Quyết định số 720/QĐ-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, trường được đổi tên thành Trường Đại học TDTT Đà Nẵng.

Trường Đại học TDTT Đà Nẵng là tổ chức trực thuộc Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, chịu sự quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường có chức năng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực thể dục, thể thao trình độ đại học, sau đại học và tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ trong lĩnh vực thể dục, thể thao.

Trường Đại học TDTT Đà Nẵng là đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ về tổ chức bộ máy và nhân sự. Bộ VHTTDL là cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành các văn bản quy định về cơ cấu tổ chức và giao chỉ tiêu số người làm việc cho Trường.

Giai đoạn 2016-2018, cơ cấu tổ chức Trường có: Hội đồng Trường, Ban giám hiệu, 07 Phòng, 08 Khoa, 11 bộ môn và 04 tổ chức trực thuộc.

Giai đoạn cuối năm 2018 - 7/2025, cơ cấu tổ chức Trường gồm có: Hội đồng Trường, Ban giám hiệu, 04 Phòng, 06 Khoa và 05 tổ chức trực thuộc. Giảm 15 đầu mối so với giai đoạn 2016-2018.

Từ tháng 7/2025 đến nay, cơ cấu tổ chức Trường được điều chỉnh gồm có: Hội đồng Trường, Lãnh đạo Trường, 04 Phòng, 04 Khoa, 02 tổ chức trực thuộc. Giảm 05 đầu mối so với giai đoạn trước đó. Bộ máy tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật, có hệ thống các văn bản đảm bảo cho bộ máy tổ chức hoạt động minh bạch; đáp ứng được yêu cầu tổ chức, quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ được Bộ trưởng giao; đáp ứng thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về đảm bảo chất lượng: quản trị chiến lược, quản trị hệ thống và quản trị chức năng về đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Sau 49 năm xây dựng và phát triển, trường Đại học TDTT Đà Nẵng đã đào tạo trên 15.000 cán bộ, giảng viên, giáo viên GDTC, huấn luyện viên TDTT có trình độ sau đại học, đại học, cao đẳng và trung cấp. Học sinh, học viên, sinh viên của Trường được trang bị toàn diện, đầy đủ về kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp, vì vậy khi ra trường đã sớm khẳng định được năng lực công tác. Nhiều cựu học sinh, sinh viên, học viên của Trường đã trở thành cán bộ lãnh đạo quản lý, các nhà khoa học, chuyên gia, giảng viên, giáo viên, huấn luyện viên giỏi, được các cơ sở sử dụng nhân lực và các địa phương, xã hội đánh giá cao.

Trường còn đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, tạo vị

thế là trung tâm đào tạo, khoa học và công nghệ TDTT của khu vực miền Trung, Tây Nguyên và cả nước.

Hiện nay, quy mô đào tạo của Trường hơn 2.400 người học ở bậc đại học và sau đại học. Trường tổ chức đào tạo bậc đại học cho 03 ngành gồm: Giáo dục thể chất, Huấn luyện thể thao, Quản lý TDTT; đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Giáo dục học. Sinh viên của Trường được lựa chọn học các chuyên ngành: Giáo viên giáo dục thể chất, Truyền thông và tổ chức sự kiện thể thao, Golf, Khoa học vận động, Điền kinh, Thể dục, Cờ vua, Bơi lội, Bóng chuyền, Bóng đá, Bóng rổ, Bóng ném, Bóng bàn, Cầu lông, Võ thuật, Quần vợt và Thể thao giải trí. Hình thức đào tạo của Trường phong phú, phù hợp với nhu cầu của người học. Trường thường xuyên thực hiện việc đổi mới công tác quản lý, đổi mới nội dung, phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu xã hội. Trường đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng trong giáo dục theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 do Viện tiêu chuẩn Anh giám sát. Trường đã hoàn thành kiểm định và được cấp Giấy kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục theo Quyết định số 56/QĐ-CEA.UD ngày 25/02/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định Chất lượng Giáo dục Đại học Đà Nẵng.

Trường đã được Trung tâm kiểm định chất lượng Đại học Đà Nẵng tổ chức kiểm định và trao chứng nhận chất lượng 03 Chương trình đào tạo đại học (Giáo dục Thể chất, Huấn luyện Thể thao, Quản lý TDTT). Bên cạnh đó Trường cũng đã hoàn thành việc tự đánh giá Chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Giáo dục học.

Tạp chí Khoa học và Đào tạo TDTT của Trường có mã số ISSN 2588-1345 được xuất bản định kỳ theo quý (3 tháng 1 số), được Hội đồng chức danh nhà nước xét tính điểm (0.5 điểm cho bài báo in trong Tạp chí) để công nhận các học hàm, học vị.

Hội đồng Trường Trường Đại học TDTT Đà Nẵng nhiệm kỳ 2020 – 2025 có 15 thành viên được công nhận theo Quyết định số 3430/QĐ-BVHTTDL ngày 18/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch. Hội đồng Trường đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo Luật Giáo dục Đại học, xây dựng đề án tổng thể, chỉ đạo xây dựng chiến lược phát triển trường, họp bàn và thống nhất phê duyệt, ban hành các nghị quyết quan trọng, tạo các điều kiện cần thiết và phối hợp, hỗ trợ ban lãnh đạo nhà trường trong các chương trình, kế hoạch công tác, bảo đảm Trường ngày càng nâng cao quyền tự chủ trong học thuật, cơ cấu tổ chức và tạo nguồn kinh phí hoạt động theo đúng quy định hiện hành của pháp luật. (Hội đồng Trường chấm dứt hoạt động từ ngày 01/01/2026).

Về hợp tác quốc tế, Trường Đại học TDTT Đà Nẵng rất chú trọng đẩy mạnh công tác hợp quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu khoa học, trong những năm qua trường đã ký kết các biên bản ghi nhớ và ký hợp tác đào tạo, bồi dưỡng, trao đổi học thuật và khoa học theo nhiều hình thức khác nhau với các trường Đại học Burapha (Thái Lan), Đại học Harpury (Anh Quốc); các trường Đại học TDTT Bắc Kinh, Học viện TDTT Thượng Hải, Đại học Sư phạm

Quảng Tây, Học viện TDTT Vũ Hán (Trung Quốc) về vấn đề trao đổi thông tin các hoạt động nghiên cứu và cử cán bộ, giảng viên đi học tiến sĩ các ngành giáo dục thể chất, huấn luyện thể thao, y sinh học TDTT. Tham gia các hoạt động NCKH và cử các đoàn đi tham dự, báo cáo tại các Hội nghị, Hội thảo khoa học ở các đại học, học viện TDTT ở Thái Lan, Australia, Tây Ban Nha, Nga... để nâng cao trình độ chuyên môn. Trường mời các nhà khoa học, các đoàn đại biểu của các trường, học viện TDTT ở nước ngoài có hợp tác với Trường tham gia các Hội nghị khoa học quốc tế do Trường tổ chức. Ngoài ra trường còn cử các đoàn thể thao của trường tham dự các giải thể thao quốc tế do các nước tổ chức và định kỳ cử sinh viên, giảng viên đi thực tập, thực tế, cũng như tiếp đón sinh viên của các trường về thực tập tại trường.

Về lĩnh vực Giáo dục quốc phòng và An ninh: Năm 2010, Trường Đại học TDTT Đà Nẵng được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định thành lập Khoa Giáo dục quốc phòng. Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An ninh thuộc Trường Đại học TDTT Đà Nẵng được thành lập theo Quyết định số 4352/QĐ-BVHTTDL ngày 15/12/2015 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL trên cơ sở Khoa giáo dục quốc phòng. Hiện nay, Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An ninh của Trường được giao liên kết giảng dạy, cấp chứng chỉ quốc phòng và an ninh cho sinh viên 21 trường đại học, cao đẳng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo Quyết định số 4887/QĐ-BQP ngày 01/10/2025 của Bộ Quốc phòng.

Về nhu cầu đào tạo và việc làm của sinh viên: Hiện nay, nhu cầu việc làm đối với sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường tại khu vực miền Trung – Tây Nguyên là rất lớn (ngoài chỉ tiêu tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp), nhất là trong các doanh nghiệp, tập đoàn, khu nghỉ dưỡng, các trung tâm dịch vụ giải trí, du lịch, thể thao…Hàng năm, Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng cùng với các doanh nghiệp tổ chức ký kết giới thiệu sinh viên thực tập tại các doanh nghiệp, tổ chức ngày hội giới thiệu vị trí việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp. Tỷ lệ sinh viên ra trường có việc làm sau 06 tháng đến 01 năm đạt từ 60 đến gần 85% theo ngành đào tạo.

Trường Đại học TDTT Đà Nẵng luôn chào đón các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu, các doanh nghiệp, các đơn vị và cá nhân, huấn luyện viên, vận động viên, giảng viên, sinh viên, học viên tham gia học tập, trao đổi kinh nghiệm, hợp tác, nghiên cứu, cùng nhau phát triển tương lai bền vững.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

- Họ và tên: PHAN THANH HÀI - HIỆU TRƯỞNG

- Địa chỉ nơi làm việc: Số 44, đường Dũng Sỹ Thanh Khê, Phường Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng

- Số điện thoại: 0913459345

- Địa chỉ thư điện tử: thanhhai.ttdn@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a. Quyết định thành lập:

Trường Đại học Thể dục Thể thao Đà Nẵng, tiền thân là trường Trung học TDTT Trung ương III, được thành lập ngày 13 tháng 12 năm 1977, được nâng cấp thành trường Cao đẳng TDTT Đà Nẵng năm 1997 và được Thủ tướng chính phủ quyết định thành trường Đại học TDTT III Đà Nẵng ngày 25 tháng 4 năm 2007. Đến ngày 21 tháng 2 năm 2008, theo Quyết định số 720/QĐ-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, trường được đổi tên thành Trường Đại học TDTT Đà Nẵng

b. Quyết định công nhận Hội đồng trường, Chủ tịch Hội đồng trường và danh sách thành viên Hội đồng trường

c. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng cơ sở giáo dục

- Quyết định số 4218/QĐ-BVHTTDL ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ VHTT&DL về việc công nhận lại Hiệu trưởng Trường Đại học TDTT Đà Nẵng (Phan Thanh Hài).

- Nghị quyết số 23/NQ-HĐT ngày 4/12/2023 của Hội đồng trường Trường Đại học TDTT Đà Nẵng về việc bổ nhiệm lại Hiệu trưởng Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng (Phan Thanh Hài).

- Nghị quyết số 18/NQ-HĐT ngày 01/10/2025 của Hội đồng trường Trường Đại học TDTT Đà Nẵng về việc bổ nhiệm lại Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng (Võ Văn Vũ)

- Nghị quyết số 01/NQ-HĐT ngày 07/01/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học TDTT Đà Nẵng về việc bổ nhiệm lại Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng (Dương Mạnh Thắng).

d. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc; sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

- Nghị quyết số 09/NQ-HĐT ngày 18/7/2025 của Hội đồng trường Trường Đại học TDTT Đà Nẵng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học TDTT Đà Nẵng;

- Nghị quyết số 10/NQ-HĐT ngày 21/7/2025 của Hội đồng trường Trường Đại học TDTT Đà Nẵng về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học TDTT Đà Nẵng;

- Quyết định số 960/QĐ-TDTTĐN ngày 28/7/2025 của Hiệu trưởng trường Đại học TDTT Đà Nẵng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và vị trí việc làm của Phòng Hành chính, Tổng hợp;

- Quyết định số 961/QĐ-TDTTĐN ngày 28/7/2025 của Hiệu trưởng trường Đại học TDTT Đà Nẵng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và vị trí việc làm của Phòng Đào tạo và Bảo đảm chất lượng giáo dục;

- Quyết định số 962/QĐ-TDTTĐN ngày 28/7/2025 của Hiệu trưởng trường Đại học TDTT Đà Nẵng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền

hạn và vị trí việc làm của Phòng Khoa học, Thông tin, Thư viện và Hợp tác quốc tế;

- Quyết định số 963/QĐ-TDTTĐN ngày 28/7/2025 của Hiệu trưởng trường Đại học TDTT Đà Nẵng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và vị trí việc làm của Phòng Công tác Học sinh, sinh viên;

- Quyết định số 964/QĐ-TDTTĐN ngày 28/7/2025 của Hiệu trưởng trường Đại học TDTT Đà Nẵng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và vị trí việc làm của Khoa Kiến thức cơ bản và Cơ sở ngành;

- Quyết định số 965/QĐ-TDTTĐN ngày 28/7/2025 của Hiệu trưởng trường Đại học TDTT Đà Nẵng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và vị trí việc làm của Khoa Quản lý Thể dục thể thao;

- Quyết định số 966/QĐ-TDTTĐN ngày 28/7/2025 của Hiệu trưởng trường Đại học TDTT Đà Nẵng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và vị trí việc làm của Khoa Huấn luyện thể thao;

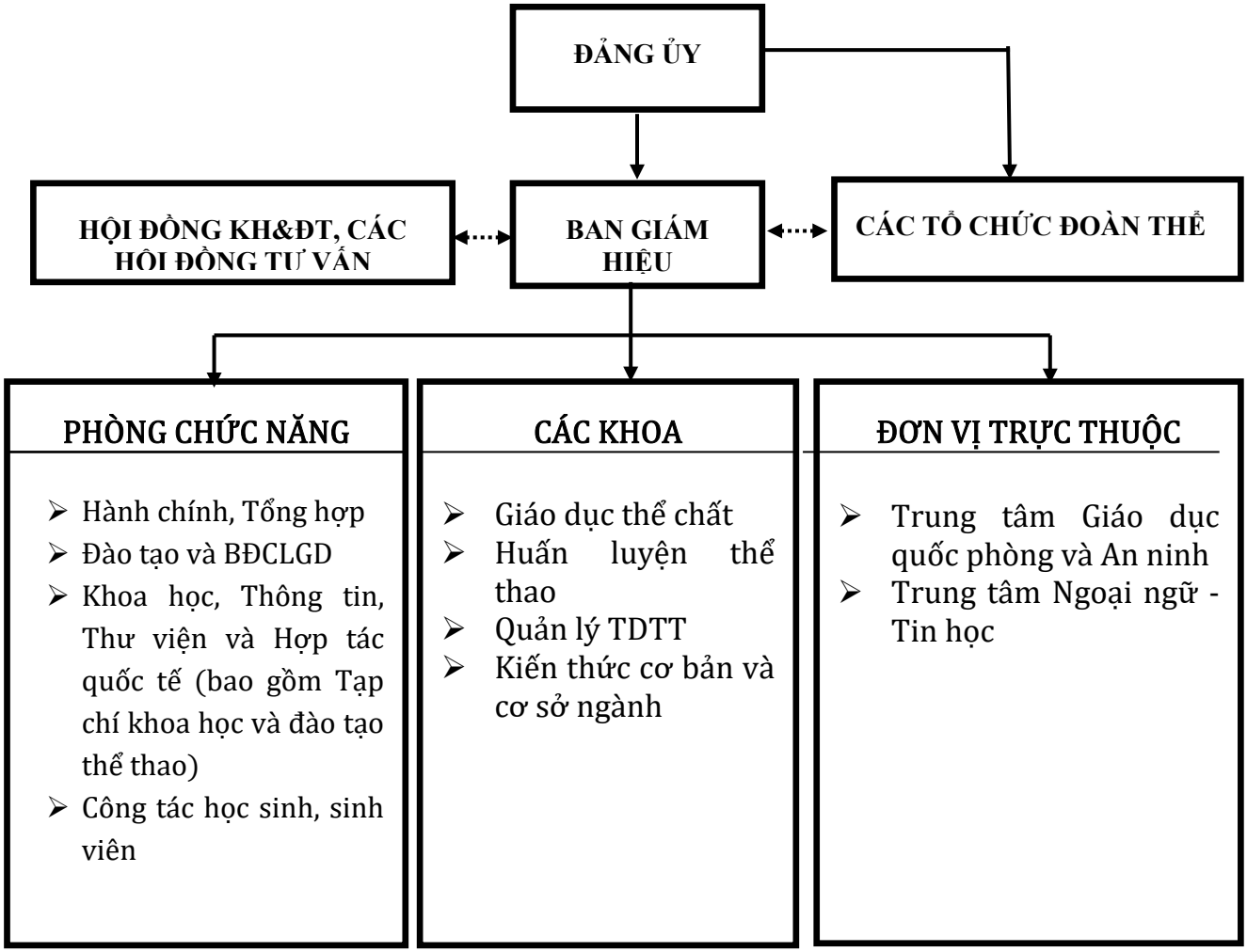
- Quyết định số 967/QĐ-TDTTĐN ngày 28/7/2025 của Hiệu trưởng trường Đại học TDTT Đà Nẵng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và vị trí việc làm của Khoa Giáo dục thể chất;

- Quyết định số 968/QĐ-TDTTĐN ngày 28/7/2025 của Hiệu trưởng trường Đại học TDTT Đà Nẵng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và vị trí việc làm của Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học.

- Quyết định số 432/QĐ-TDTTĐN ngày 03/4/2026 của Hiệu trưởng trường Đại học TDTT Đà Nẵng ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc Trường Đại học TDTT Đà Nẵng.

- Tổ chức bộ máy của trường Đại học TDTT Đà Nẵng thực hiện theo Quyết định số 3657/QĐ-BVHTTDL ngày 01/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Sơ đồ tổ chức bộ máy của Trường như sau



đ. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

e. Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

TT	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Thư điện tử
1.	Phan Thanh Hài	Hiệu trưởng	0913459345	thanhhai.ttdn@gmail.com
2.	Võ Văn Vũ	Phó Hiệu trưởng	0903599627	vovu63@gmail.com
3.	Dương Mạnh Thắng	Phó Hiệu trưởng	0905118189	manhthangtdttdn@gmail.com
4.	Đỗ Đình Dũng	Trưởng phòng HCTH	0905882659	dunghcthtdtt@gmail.com
5.	Lê Thị Hồng	Phó trưởng phòng HCTH	0934666235	lehongtccb@gmail.com
6.	Nguyễn Ngọc Tuấn	Phó trưởng phòng HCTH	0914030256	tuanbbtdtt123456789@gmail.com

TT	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Thư điện tử
7.	Nguyễn Sinh Thành	Trưởng phòng ĐT&BĐCLGD	0843148886	nsthanh1975@gmail.com
8.	Hoàng Ngọc Viết	Phó trưởng phòng ĐT&BĐCLGD	0905502113	ngocvietdkdn@gmail.com
9.	Lê Thị Kim Loan	Phó trưởng phòng ĐT&BĐCLGD	0973183909	kloan76dtao@gmail.com
10.	Huỳnh Việt Nam	Trưởng phòng KHTTTV&HTQT	0983192085	huynhnam.che@gmail.com
11.	Nguyễn Thị Hải Vy	Phó trưởng phòng KHTTTV&HTQT	0799355699	vytdtt@gmail.com
12.	Lê Minh Tuấn	Trưởng phòng CTHSSV	0905181747	lmtuan74@gmail.com
13.	Nguyễn Thị Thu Thanh	Phó trưởng phòng CTHSSV	0905265111	thaolinhtdtt3@gmail.com
14.	Nguyễn Mạnh Cường	Trưởng khoa KTCB&CSN	0905025055	cuongsport5677@gmail.com
15.	Nguyễn Văn Vinh	Phó trưởng khoa KTCB&CSN	0988373754	vinhnt1273@gmail.com
16.	Nguyễn Nho Dũng	Phó trưởng khoa KTCB&CSN	0905250215	nhodungtt@gmail.com
17.	Đỗ Thị Thu Hiền	Phó trưởng khoa KTCB&CSN	0906541149	hienthethao@gmail.com
18.	Lê Văn Xanh	Phó trưởng khoa KTCB&CSN	0903527299	levanxanh666@gmail.com
19.	Trần Mạnh Hưng	Trưởng khoa QLTDTT	0905693535	hungcovua@gmail.com
20.	Nguyễn Thái Bền	Phó trưởng khoa QLTDTT	0975210345	thaibendsu@gmail.com
21.	Nguyễn Tuấn Anh	Trưởng khoa HLTT	0905463777	tuananhtdtt@gmail.com
22.	Lê Tiến Hùng	Phó trưởng khoa HLTT	0914097409	hung.tdttclong@gmail.com
23.	Võ Văn Quyết	Phó trưởng khoa HLTT	0903588788	voquyetbd@gmail.com
24.	Phạm Quang Khánh	Trưởng khoa GDTC	0912850767	phamkhanh@gmail.com
25.	Lê Chí Hùng	Phó trưởng khoa GDTC	0903566768	lechihungtdtt@gmail.com
26.	Nguyễn Văn Quốc Dũng	Phó trưởng khoa GDTC	0905313713	nguyenvanquocdungtd@gmail.com
27.	Giao Thị Kim Đông	Giám đốc TTNNTH	0988789219	donggk1978@gmail.com
28.	Đỗ Ngọc Quang	Phó giám đốc TTGDQP&AN	0914068860	quangtcsdh@gmail.com

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: *Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở giáo dục; các nghị quyết của Hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định quy chế nội bộ khác (nếu có).*

- Quyết định số: 1039/QĐ-TDTTĐN ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hiệu

trưởng Trường Đại học TDTT Đà Nẵng về việc ban hành Chiến lược phát triển trường Đại học TDTT Đà Nẵng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2040.

- Nghị quyết số 07/NQ-HĐT ngày 31/3/2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của trường ĐH TDTT Đà Nẵng.

II. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Các chỉ số đánh giá về đội ngũ giảng viên toàn thời gian

STT	Chỉ số đánh giá	Năm 2025	Năm 2024
1.	Tỷ lệ người học quy đổi trên giảng viên	19,92	14,04
2.	Tỷ lệ giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	100%	100%
3.	Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ	31,31%	32,04%

2. Thống kê đội ngũ giảng viên toàn thời gian theo các lĩnh vực đào tạo

STT	Đội ngũ GV	Số lượng	Trình độ			Chức danh	
			Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS
1.	**Giảng viên toàn thời gian: 99**						
1.1	***Ngành tham gia giảng dạy trình độ Thạc sĩ***	***19***		***18***		***01***	
	Khoa học giáo dục						
	Giáo dục học	19		18		01	
1.2	***Ngành tham gia giảng dạy trình độ Đại học***	***80***		***29***	***51***		
1.2.1	*Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên*	*30*		*23*	*07*		
	Giáo dục thể chất	23		17	06		
	Huấn luyện thể thao	07		06	01		
1.2.2	*Thể thao và dịch vụ cá nhân*	*50*		*06*	*44*		
	Quản lý TDTT	05		03	02		
	Huấn luyện thể thao	45		03	42		
2.	**Giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động: 99**						
1.1	***Ngành tham gia giảng dạy trình độ Thạc sĩ***	***19***		***18***		***01***	
	Khoa học giáo dục						
	Giáo dục học	19		18		01	
1.2	***Ngành tham gia giảng***	***80***		***29***	***51***		

		Số	Trình độ			Chức danh	
	dạy trình độ Đại học						
1.2.1	*Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên*	*30*		*23*	*07*		
	Giáo dục thể chất	23		17	06		
	Huấn luyện thể thao	07		06	01		
1.2.2	*Thể thao và dịch vụ cá nhân*	*50*		*06*	*44*		
	Quản lý TDTT	05		03	02		
	Huấn luyện thể thao	45		03	42		

3. Thống kê đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ

STT	Chỉ số	Năm 2025	Năm 2024
1.	Số cán bộ quản lý khối hành chính và hỗ trợ	07	07
2.	Số nhân viên khối hành chính và hỗ trợ	49	49
3.	Tỷ lệ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ trên tổng số giảng viên toàn thời gian	56/99	56/102

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất

STT		Năm 2025	Năm 2024
1.	Diện tích đất/người học (m2)	444.359/2303 =**193**	444.359/1036 =**430**
2.	Diện tích sàn/người học (m2)	70.028/2303 =**30**	70.028/1036 =**68**
3.	Tỷ lệ giảng viên có chỗ làm việc riêng biệt	89	92
4.	Số đầu sách/ngành đào tạo		
4.1	- *Ngành Giáo dục thể chất*	1.446 đầu sách/ 20.549 cuốn	1.396 đầu sách/ 18.349 cuốn
4.2	- *Ngành Huấn luyện thể thao*	131đầu sách/ 3.298 cuốn	106 đầu sách/ 2.528 cuốn
4.3	- *Ngành Quản lý TDTT*	128 đầu sách/ 1.835 cuốn	102 đầu sách/ 1.315cuốn
5.	Số bản sách/người học	11,2	87,1
6.	Tỷ lệ học phần sẵn sàng giảng dạy trực tuyến	11,02%	17,38%
7.	Tốc độ Internet/1.000 người học (Mbps)	400/1000=**0,4**	400/1000=**0,4**

2. Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo

STT	Địa chỉ	Diện tích đất (m2)	Diện tích sàn (m2)
1.	44 Dũng Sỹ Thanh Khê, Thanh Khê, Tp Đà Nẵng	91.193	51.023
2.	122 Hoàng Minh Thảo, Hòa Khánh, Tp Đà Nẵng	353.166	19.005
Tổng cộng		**444.359**	**70.028**

3. Các hạng mục cơ sở vật chất được đầu tư mới trong năm

STT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm	Kinh phí (triệu đồng)
1.	Mở rộng Trường Đại học Thể dục Thể thao Đà Nẵng – Giai đoạn 3 (giai đoạn thực hiện 2025-2027)	Số 122 Hoàng Minh Thảo, phường Hòa Khánh, TP Đà Nẵng	250.000

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kiểm định cơ sở giáo dục

Trường Đại học TDTT Đà Nẵng đã hoàn thành đánh giá ngoài và kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục vào năm 2021. Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục được cấp theo bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đơn vị cấp giấy chứng nhận là Trung tâm KĐCLGD - Đại học Đà Nẵng theo Quyết định số 56/QĐ-CEA.UD.

- Tên tổ chức kiểm định: **Trung tâm KĐCLGD - Đại học Đà Nẵng**
- Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng: **Bộ Giáo dục và Đào tạo (MOET)**
- Mức độ đạt kiểm định: **Đạt**
- Thời gian hiệu lực: 25/02/2021 – 25/02/2026.

2. Kiểm định chất lượng cấp Chương trình đào tạo (CTĐT)

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tên CTĐT	Tên tổ chức kiểm định	Thời gian hiệu lực
1.	7140206	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất	Trung tâm KĐCLGD - Đại học Đà Nẵng	9/2024 – 9/2029
2.	7810302	Huấn luyện thể thao	Huấn luyện thể thao	Trung tâm KĐCLGD - Đại học Đà Nẵng	9/2024 – 9/2029
3.	7810301	Quản lý TDTT	Quản lý TDTT	Trung tâm KĐCLGD - Đại học Đà Nẵng	9/2024 – 9/2029

Tính đến tháng 9/2024, đã có 03 CTĐT được công nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục theo tiêu chuẩn của Bộ GDĐT. Các CTĐT đã thực hiện xây dựng kế hoạch cải tiến nâng cao chất lượng sau ĐGN giai đoạn 2024 - 2027.

V. KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO

1. Các chỉ số đánh giá về tuyển sinh và đào tạo

STT	Chỉ số đánh giá	2025	2024
1.	Tỷ lệ nhập học trung bình 3 năm	91%	84,2%
2.	Tỷ số tăng giảm quy mô đào tạo 3 năm	130,5%	100,9%
3.	Tỷ lệ thôi học	1,09%	3,01%
4.	Tỷ lệ thôi học năm đầu	10,62%	3,89%
5.	Tỷ lệ tốt nghiệp	124,5%	65,6%
6.	Tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn	116,6%	64,4%
7.	Tỷ lệ người học hài lòng với giảng viên	99,2%	100%
8.	Tỷ lệ người tốt nghiệp hài lòng tổng thể	93,3%	100%
9.	Tỷ lệ người tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên môn	96,1%	95,2%

2. Quy mô đào tạo, tuyển mới và tốt nghiệp trong năm

TT	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tỉ lệ việc làm (%)
I	**Đại học**				
	Chính quy	1690	883		
1	Giáo dục thể chất	51	29	78	93.65
2	Huấn luyện thể thao	1468	753	63	88.89
3	Quản lý thể dục thể thao	171	101	09	98.72
	Vừa làm vừa học	264	166		
1	Giáo dục thể chất	191	132		
2	Huấn luyện thể thao	73	34		
II	**Thạc sĩ**				
1	Giáo dục học	27 ThS11+34 ThS12	44 ThS13	30	

VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Các chỉ số đánh giá về hoạt động khoa học và công nghệ

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2025	Năm 2024
	Tỉ trọng thu khoa học - công nghệ	0,38%	0,3%
	Số công bố khoa học/giảng viên	43/89	50/89
	Số công bố WoS, Scopus/giảng viên	2/89	1/89

2. Các đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện trong năm

TT	Đề tài nghiên cứu khoa học	Số lượng	Kinh phí thực hiện trong năm (VNĐ)
1.	Đề tài cấp Nhà nước	0	0
2.	Đề tài cấp bộ, tỉnh	2	550.000.000
3.	Đề tài cấp cơ sở	6	73.000.000
	Tổng số	**8**	**623.000.000**

3. Kết quả công bố khoa học, công nghệ

TT	Công trình công bố	Năm 2025	Năm 2024
1	Tổng số bài báo khoa học được HĐGSNN công nhận không nằm trong danh mục WoS, Scopus và bằng độc quyền giải pháp hữu ích	43	50
2	Tổng số công bố WoS, Scopus tất cả các lĩnh vực	2	1
3	Tổng số sách chuyên khảo, số tác phẩm nghệ thuật và thành tích thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế	0	0
4	Tổng số bằng độc quyền sáng chế	0	0

VII. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Các chỉ số đánh giá về tài chính

TT	Chỉ số đánh giá	2025	2024
1	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm	9,03%	8,32%
2	Chỉ số tăng trưởng bền vững	24,22%	15,47%

2. Kết quả thu chi hoạt động

Đơn vị tính: Tỉ đồng

TT	Chỉ số thống kê	2025	2024
A	**TỔNG THU HOẠT ĐỘNG**		
I	**Hỗ trợ chi thường xuyên từ nhà nước/nhà đầu tư**	**21,735**	**20,81**
II	**Thu giáo dục và đào tạo**	**45,568**	**31,96**
1.	Học phí, lệ phí từ người học	42.045	29,1
2.	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	0	0
3.	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	0	0
4.	Thu khác	3,523	2,86
III	**Thu khoa học và công nghệ**	**0,658**	**0,3**
1.	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	0,658	0,3
2.	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	0	0
3.	Thu khác	0	0
IV	**Thu khác (thu nhập ròng)**	0	0
B	**TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG**	**60,939**	**47,91**
I.	**Chi lương, thu nhập**	**45,117**	**34,21**
1.	Chi lương, thu nhập của giảng viên	29,723	23,82
2.	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác	15,394	10,39
II.	**Chi cơ sở vật chất và dịch vụ**	**12,905**	**11,98**
1.	Chi cho đào tạo	11,727	11,18
2.	Chi cho nghiên cứu	0,538	0,4
3.	Chi cho phát triển đội ngũ	0,22	0,2

4.	Chi phí chung và chi khác	0,42	0,2
III.	**Chi hỗ trợ người học**	**2,402**	**1,22**
1.	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	1,364	0,82
2.	Chi hoạt động nghiên cứu	0,538	0,1
3.	Chi hoạt động khác	0,5	0,3
IV.	**Chi khác**	**0,515**	**0,5**
C.	**CHÊNH LỆCH THU CHI**	**7,02**	**5,16**
	Chênh lệch thu chi/Tổng thu	***10,33***	***9,72***

Nơi nhận:
- BGH *(báo cáo);*
- Các đơn vị trực thuộc;
- Đăng website mục công khai
- Lưu VT, ĐT&BĐCLGD.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO ĐÀ NẴNG

Phan Thanh Hài